

Số: 359/2022/QĐST-HNGĐ

Tân phú, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 575/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: bà Cao Thị L., sinh năm: 1987; địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn*: ông Trần Văn Th., sinh năm: 1982; địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Cao Thị L. và ông Trần Văn Th..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Cao Thị L. và ông Trần Văn Th. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Cao Thị L. và ông Trần Văn Th., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 46, quyển số 01/2007, ngày 14/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã X1, huyện Y1, tỉnh Nam Định chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: bà Cao Thị L. và ông Trần Văn Th. có 03 (ba) con chung là Trần Khánh H1, sinh ngày 03/8/2008; Trần Khánh H2, sinh ngày 24/3/2011 và Trần Khánh H3, sinh ngày 28/11/2015. Bà Cao Thị L. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 (ba) con chung là Trần Khánh H1, sinh ngày 03/8/2008; Trần Khánh H2, sinh ngày 24/3/2011 và Trần Khánh H3, sinh ngày 28/11/2015. Ông Trần Văn Th. cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho mỗi con chung hằng tháng. Tổng cộng là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng cho 03 con chung hằng tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 05 năm 2022, cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: bà L. và Ông Th. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các vấn đề khác: bà L. và Ông Th. cùng xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Cao Thị L. tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Cao Thị L. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0034809, ngày 17/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Thị L. đã nộp đủ án phí. Hoàn lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nói trên cho bà Cao Thị L.. Ông Trần Văn Th. phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**